TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngô Tâm
2. Ông Trương Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố M2, phường Th, thị xã H, tỉnh B. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ x, khu phố M2, phường Th, thị xã H, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2022 và bản tự khai, nguyên đơn ông Trần Văn Nh trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đ sống chung từ tháng 12/1992, không đăng ký kết hôn. Vì chung sống không hòa thuận nên bà Đ đã bỏ nhà đi, không sống chung với ông nữa và cũng không còn quan tâm liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Nh yêu cầu ly hôn bà Đ.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Thị Thúy K sinh ngày 09/02/1994 và Trần Hoàng V sinh ngày 07/12/1999, đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, khi ly hôn ông Nh không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của ông Nh, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nh yêu cầu ly hôn bà Đ nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố M2, phường Th, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Nh đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Qua xác minh, Công an phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn cung cấp Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, theo đó bà Đ có hộ khẩu thường trú tại: Tổ x, khu phố M2, phường Th, thị xã H, tỉnh B.và nơi ở hiện tại: Số nhà xx, Đường số y, Tổ xy, Phường z, quận G, Thành phố H. Tòa án đã gửi giấy triệu tập đến địa chỉ nơi ở hiện tại của bà Đ nhưng bưu điện trả về vì lý do địa chỉ không tồn tại. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để bà Đ biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Trong thời gian giải quyết vụ án, bà Đ không nộp văn bản ghi ý kiến của mình, không đến làm việc theo giấy triệu tập, thông báo, giấy báo của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của bà Đ liên quan đến yêu cầu của ông Nh được. Bà Đ không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Bà Đ đã bỏ nhà đi, không còn chung sống với ông Nh, vợ chồng đã không còn quan tâm gì đến nhau. Trong thời gian Tòa án giải quyết ly hôn, bà Đ cũng không quay về chung sống với ông Nh, vợ chồng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 06/UBND-XNTTHN ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh thì ông Nh và bà Đ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, giữa ông Nh và bà Đ không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông Nh có yêu cầu ly hôn thì căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nh và bà Đ.

[5] Về con chung: Hai người con chung của ông Nh và bà Đ đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có khả năng tự lao động. Không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì ông Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000456 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, ông Nh đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng